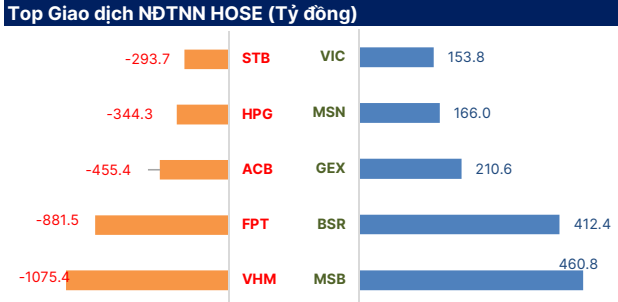
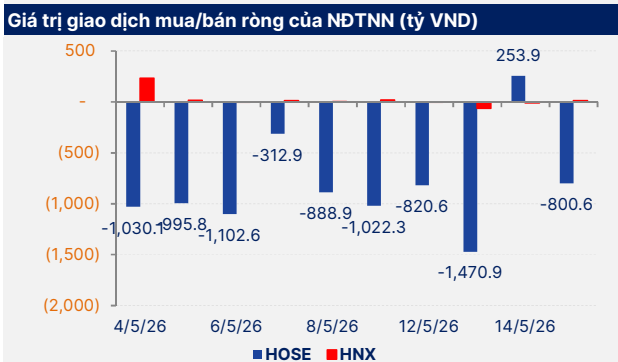
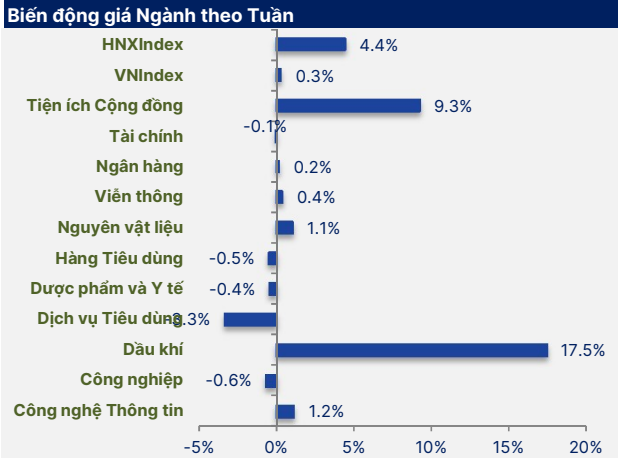


Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,921.60	↑ 0.3%	257.42	↑ 4.4%
KLGD (trCP)	4,099.40	↓ -3.6%	293.81	↓ -16.8%
GTGD (tỷ VND)	124,518.49	↓ -1.0%	5,521.58	↓ -14.5%



GT Bán: (17,114.21)      13,253.72 : GT Mua



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN**

VNINDEX tiếp tục có tuần thứ 8 liên tiếp tăng điểm từ vùng đáy quanh 1.600 điểm lên vùng giá 1.920 điểm. Trong tuần thị trường có diễn biến rung lắc mạnh dưới ảnh hưởng chỉnh của nhóm Vin Group. Đầu tuần VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về 1.865 điểm với thanh khoản tăng mạnh và phục hồi tốt trong 02 phiên cuối tuần. Kết tuần VNINDEX tăng nhẹ 0,33% lên mức 1.921,60 điểm, vượt lên giá cao nhất tháng 1/2026. Trong khi VN30 kết tuần giảm -1,13% về mức 2.050,58 điểm, chịu áp lực điều chỉnh ở vùng giá cao nhất tháng 2/2026 quanh 2.080 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần phân hóa mạnh. Nổi bật nhất là nhóm mã năng lượng tăng giá mạnh sau giai đoạn giảm mạnh và tích lũy tích cực. Bên cạnh nhóm cao su, phân bón, viễn thông tăng giá khá tích cực. Ở chiều ngược lại các cổ phiếu bán lẻ, thép, hàng không... chịu áp lực điều chỉnh mạnh và các nhóm ngành khác biến động trong biên độ hẹp với thanh khoản suy giảm. Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch giảm -3,6 so với tuần trước. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -3.860 tỷ đồng HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G5000 kết phiên ở mức 2.053,9 điểm, giảm -0,54% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 3,32 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G6000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ -2,98 điểm đến 0,82 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm mạnh -24,2% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ giảm trong phiên. Các trader vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 gặp vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G5000 tăng trưởng trên hỗ trợ 2000 điểm, chịu áp lực bán ở vùng đỉnh cũ tháng 02/2026. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G5000 là 32.872, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm. Dưới ảnh hưởng tích cực của các cổ phiếu vốn hóa lớn, VNINDEX đang vượt lên giá cao nhất tháng 01/2026. Trong ngắn hạn VNINDEX sẽ liên tục chịu áp lực rung lắc kiểm tra lại vùng đỉnh cũ. Trong khi VN30 đang nỗ lực vượt lên vùng đỉnh tháng 2/2026 quanh 2.080 điểm với dòng tiền vẫn đang luân chuyển ở các nhóm vốn hóa lớn.

Thị trường duy trì xu hướng tăng trưởng với VNINDEX có 08 tuần tăng điểm liên tiếp. Dòng tiền vẫn đang cải thiện, luân chuyển tốt ở các nhóm ngành, nhất là khi chỉ số VNINDEX vượt lên các vùng kháng cự mạnh. Nổi bật ở các cổ phiếu năng lượng, cao su trong tuần này khi kết quả kinh doanh vẫn duy trì tăng trưởng vượt trội và giá dầu vẫn neo ở vùng giá cao. Thị trường vẫn duy những cơ hội đầu tư với mức rủi ro được kiểm soát tốt. Nhà đầu tư có thể đánh giá, xem xét các cơ hội tích lũy, đầu tư giá trị ở những cổ phiếu tăng trưởng tốt nhất trong các nhóm ngành. Tuy nhiên cần kiểm soát rủi ro khi đây không phải là vùng định giá quá hấp dẫn của thị trường chung.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BSR	31.75	29.3	33-34	27.3	12.2	44.0%	1972.8%	Theo dõi giao dịch
DPR	44.20	42.89	49-51	41.9	11.7	87.3%	60.0%	Theo dõi giao dịch
GEX	34.90	32.50	37-38	30.9	30.7	35.4%	5.1%	Theo dõi giao dịch
GMD	79.90	78.70	84-85	75.8	17.9	13.7%	32.6%	Theo dõi giao dịch
PVT	24.05	22-23	29-30	21	9.9	49.7%	48.4%	Theo dõi giao dịch
PAN	32.95	29-30	36-37	27	6.0	-8.6%	443.5%	Theo dõi giao dịch
BID	42.95	40-41.5	48-50	38	9.8	21.1%	16.5%	Theo dõi giao dịch
MSB	13.90	11.6-12	14.5-15.5	11	7.4	32.0%	19.6%	Theo dõi giao dịch
SAB	48.55	46.5-47.5	73-75	43	12.9	11.1%	49.4%	Theo dõi giao dịch
PHR	71.30	63-64.5	72-74	61	14.6	50.4%	192.2%	Theo dõi giao dịch

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

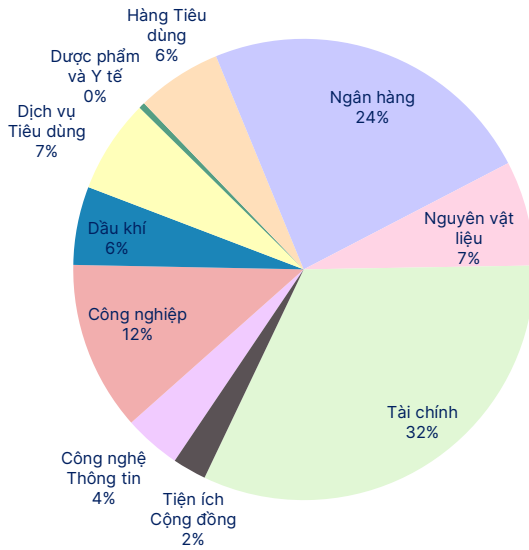
Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Suy Giảm	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Am_Giam	Money_in	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-344.3	-252.9	-318.7	-282.4	81.8	-224.6	312.4	-301.8
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	GMD	DRI	TCI	FOX	PVP	TET	PHR
		VHM	DVP	PHR	HCM	VGI	POW	NTT	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Duong_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		349.1	250.9	253.4	244.1	191.4	-301.4	182.3	259.6
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	VHC	BMP	STB	SFG	VJC
		PVI	PSD	HPG	SEA	NTP	MSB	BFC	AST
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	52
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giảm	30
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-358.7	249.2	353.4	7.4	7.6	3.6	5.0	11
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	-316	-379	-11.6	265.6	
Cổ phiếu TOP		S4A	NAF	DBT					
		GEX	PAN	DP2					

## TIN NỔI BẬT

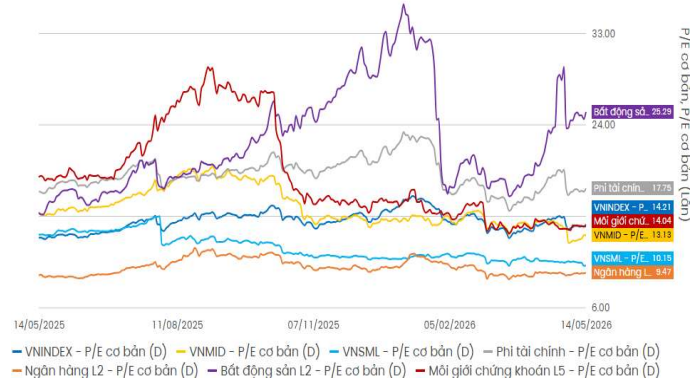
<p><b>UBCKNN: Đẩy mạnh cổ phần hóa gắn với niêm yết để nâng cao chất lượng doanh nghiệp nhà nước</b></p>	<p>Ngày 14/5/2026, tại trụ sở Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), UBCKNN phối hợp với Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước (DNNN) - Bộ Tài chính tổ chức Hội nghị phổ biến quy định của pháp luật về công ty đại chúng, huy động vốn, thoái vốn đối với các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa đang niêm yết, đăng ký giao dịch (NY/ĐKGD) trên thị trường chứng khoán (TTCK).</p> <p>Chủ tịch UBCKNN chia sẻ TTCK Việt Nam hiện nay cũng đang đứng trước một giai đoạn phát triển mới với nhiều cơ hội quan trọng. Việc FTSE Russell nâng hạng TTCK Việt Nam lên nhóm thị trường mới nổi thứ cấp không chỉ mang ý nghĩa về mặt kỹ thuật xếp hạng, mà còn mở ra cơ hội rất lớn để thu hút dòng vốn đầu tư quốc tế quy mô lớn. Trong bối cảnh đó, vai trò của các doanh nghiệp nhà nước niêm yết và đăng ký giao dịch là hết sức quan trọng. Đây chính là nhóm doanh nghiệp có quy mô vốn hóa lớn, hoạt động trong các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế và có khả năng tạo ra sức hút mạnh mẽ đối với dòng vốn trong và ngoài nước.</p>
<p><b>Lỗ lũy kế của EVN giảm từ hơn 44.700 tỷ còn 5.611 tỷ đồng</b></p>	<p>Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho biết, trong các năm 2024 và 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của EVN được cải thiện đáng kể. Tại thông tin cập nhật ngày 14/5, EVN cho biết: Trong năm 2024 và 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của EVN được cải thiện đáng kể. Vì vậy, tính đến hết năm 2025, số lỗ lũy kế của Công ty mẹ - EVN chỉ còn khoảng 5.611 tỷ đồng.</p> <p>Trước đó, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đã đăng tải nội dung Hồ sơ thẩm định dự án sửa đổi Luật Điện lực, trong đó có dự thảo Tờ trình của Bộ Công thương về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 61/2024/QH15. Trong đó có nội dung: “Đến hết năm 2024, do hoạt động kinh doanh của EVN có lãi nên số lỗ lũy kế của Công ty mẹ - EVN còn khoảng 44.792 tỷ đồng”.</p>
<p><b>5 điểm đáng chú ý từ hội nghị thượng đỉnh Trump-Tập</b></p>	<p>Mỹ và Trung Quốc đã nhất trí thúc đẩy quan hệ hợp tác sâu rộng hơn tại hội nghị thượng đỉnh diễn ra ở Bắc Kinh trong ngày 14/05. Cuộc gặp này được xem là bước ngoặt trong quan hệ song phương sau nhiều năm căng thẳng liên quan đến thương mại, công nghệ, sở hữu trí tuệ và nhân quyền.</p> <p>Dưới đây là 5 điểm đáng chú ý từ các thông cáo phía Trung Quốc và quan chức Nhà Trắng. 1. Định vị mới cho quan hệ Mỹ-Trung. 2. Cuộc gặp chuẩn bị cho hội nghị thượng đỉnh đạt kết quả “cân bằng và tích cực”. 3. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế và liên lạc chiến lược. 4. Eo biển Hormuz và vấn đề năng lượng. 5. Đài Loan vẫn là vấn đề nhạy cảm nhất</p>
<p><b>Thứ trưởng Bộ Xây dựng: Cuối năm 2026, từ TPHCM đến sân bay Long Thành chỉ mất 30-40 phút</b></p>	<p>Bộ Xây dựng cho biết đến cuối năm 2026, hệ thống giao thông kết nối sân bay Long Thành với TPHCM sẽ cơ bản hoàn thiện, giúp thời gian di chuyển từ khu vực Thủ Thiêm đến sân bay chỉ còn khoảng 30-40 phút. Thông tin được Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Anh Tuấn đưa ra tại buổi làm việc với đoàn giám sát của Quốc hội ngày 14/05.</p> <p>Theo quy hoạch, các tuyến đường bộ chính thực hiện nhiệm vụ kết nối giao thông giữa Sân bay Long Thành với Thành phố Hồ Chí Minh gồm các tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, Biên Hòa - Vũng Tàu, Bến Lức - Long Thành; tuyến Vành đai 3 - Thành phố Hồ Chí Minh và các tuyến đường 25B, 25C.</p>
<p><b>Hàng loạt cây xăng tại TPHCM sắp ngừng bán xăng khoáng RON95</b></p>	<p>Ngày 14-5, trao đổi với phóng viên Báo Người Lao Động, ông Phạm Anh Tuấn, cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu số 3 Petrolimex (TPHCM), cho biết từ ngày 15-5, cửa hàng sẽ bắt đầu chuyển đổi từ xăng RON95-V sang xăng sinh học E10 RON95.</p> <p>Theo ông Tuấn, quá trình chuyển đổi được thực hiện theo hình thức cuốn chiếu. Bồn chứa xăng khoáng nào bán hết sẽ được vệ sinh, kiểm tra kỹ thuật rồi mới nhập xăng E10 về thay thế. Theo thông tin từ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, hệ thống cửa hàng của doanh nghiệp đã bắt đầu kinh doanh xăng E10 từ cuối tháng 4. Đến ngày 15-5, độ phủ E10 dự kiến đạt khoảng 80% số cửa hàng và hoàn tất chuyển đổi trên toàn hệ thống vào khoảng ngày 20-5.</p>

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

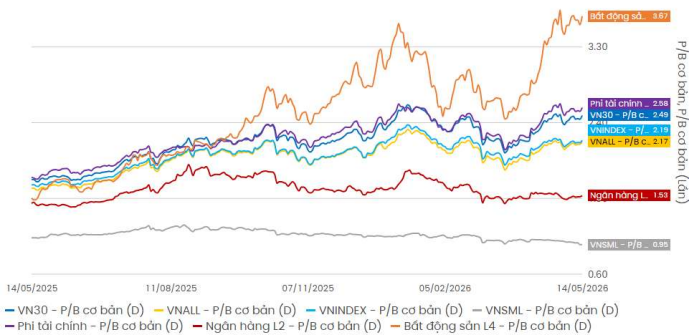
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**



**Định giá Thị trường: P/E**



**Định giá Thị trường: P/B**



**Top Vốn hóa**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,770,846	7.4%	1,468	156.6	11.7
VHM	644,864	17.8%	10,200	15.4	2.6
VCB	509,696	16.1%	4,301	14.2	2.2
BID	317,047	17.8%	4,393	9.9	1.7
CTG	279,222	21.7%	4,906	7.3	1.5

**Top KLGD lớn nhất**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	283,689,975	25.6%	3,250	5.8	1.4
SHB	281,998,661	18.1%	2,616	5.4	0.9
HPG	168,882,018	12.6%	2,013	13.4	1.6
MSB	147,407,431	14.1%	1,884	7.4	1.0
CII	141,493,604	1.2%	200	95.8	1.0

**Top 5 cổ phiếu tăng giá**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 40.03%	5.7%	1,162	44.3	2.5
BSR	↑ 22.35%	9.0%	1,041	29.1	2.5
GAS	↑ 19.68%	17.7%	4,597	18.2	3.0
PLX	↑ 12.23%	9.1%	2,106	18.9	1.7
PHR	↑ 11.58%	11.7%	3,517	19.0	2.1

**Top 5 cổ phiếu giảm giá**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C32	↓ -13.67%	4.7%	875	14.8	0.7
VSI	↓ -13.21%	18.3%	2,774	8.3	1.5
CKG	↓ -8.65%	5.2%	621	12.5	0.6
FIR	↓ -8.47%	2.6%	267	20.9	0.5
VVS	↓ -7.98%	63.9%	14,919	7.4	3.6

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	35,604,462	14.1%	1,884	7.4	1.0
BSR	14,023,097	9.0%	1,041	29.1	2.5
GEX	6,205,297	5.5%	1,130	31.1	1.1
DXG	3,370,650	1.3%	230	69.4	0.9
SSI	3,352,287	13.8%	2,153	13.1	1.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng**

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	(19,692,795)	17.5%	3,167	7.2	1.2
HPG	(12,840,650)	12.6%	2,013	13.4	1.6
FPT	(12,443,642)	23.6%	5,515	13.4	2.9
NVL	(9,886,158)	3.3%	884	18.8	0.6
TPB	(9,509,807)	17.1%	2,652	6.0	0.9

## LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
TDC	18/05/2026	Giao dịch bổ sung - 27.228.000 CP
VIT	18/05/2026	Giao dịch bổ sung - 18.801.662 CP
UMC	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.980 đồng/CP
BSP	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
YEG	20/05/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
TIX	20/05/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
TIX	20/05/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.250 đồng/CP
PTM	20/05/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
VAV	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.200 đồng/CP
GND	21/05/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
FHN	21/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.100 đồng/CP
HLS	21/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.500 đồng/CP
SIV	21/05/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
DAE	21/05/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
FTS	21/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
FTS	21/05/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
VFG	21/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
BCB	21/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.719 đồng/CP
LSS	21/05/2026	Giao dịch bổ sung - 4.284.969 CP
CDC	21/05/2026	Giao dịch bổ sung - 267.417 CP
ICN	22/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.200 đồng/CP
CHC	22/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
DNL	22/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.200 đồng/CP
NHT	22/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
SDA	22/05/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
DMS	22/05/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
IHK	22/05/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
ASP	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
DRL	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
POS	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
TDF	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
MCP	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
CDO	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
CHS	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
ABI	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
GLC	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
MIE	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
TAR	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
AIG	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
BTU	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
BCM	22/05/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tấn Nhật**

Nhat.pt@shs.com.vn

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)